

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÈO VẠC
TỈNH HÀ GIANG**

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày: 09/9/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thúy Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Ngô Chí Cường

Bà: Phùng Thu Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông: Cung Trần Lương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông: Vàng Mí Chứ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Sùng Dũng L (tên gọi khác: Không); sinh năm 1968 tại huyện M, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện M, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Hmông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Chúa V, (tên gọi khác: Sùng Chúa V1), sinh năm 1912 (đã chết năm 2006) và bà Vàng Thị C, sinh năm 1932 (đã chết năm 2013); có vợ là: Giàng Thị X, sinh năm 1967 và 03 con; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số 01/2013/HSST ngày 04/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tuyên phạt Sùng Dũng L 06 (sáu) năm tù về tội Mua bán người, bị cáo đã thi hành xong hình phạt tù vào ngày 26/3/2017 và nộp đầy đủ các loại án phí; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu.

Bị cáo bị bắt từ ngày 17/3/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Cao Xuân Bé, Cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Bị hại: Bà La Thị A, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện M, tỉnh H. Có mặt

- Những người làm chứng:

Anh La Văn M, có mặt;

Chị Lương Thị T, vắng mặt;

Bà Nguyễn Thị T1, vắng mặt;

Bà Hoàng Thị N, vắng mặt;

Anh Sùng Mí B, có mặt;

Chị Sùng Thị M1, có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Chị Thảo Thị H, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 04 thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/3/2017, Sùng Dũng L chấp hành xong hình phạt tù theo Bản án số 01/2013/HSST ngày 04/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang trở về địa phương sinh sống và lao động tại nơi cư trú. Đến tháng 7/2017 (*không xác định được ngày cụ thể*), Sùng Dũng L một mình điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ (*không xác định được biển kiểm soát*) của mình đi đến chợ xã Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang chơi. Tại đây, Lệnh đã gặp và nói chuyện với một người đàn ông (*khoảng 30 tuổi, tự giới thiệu trú tại huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, Lệnh không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của người này*), sau đó Lệnh rủ người đàn ông mới quen biết nêu trên đến nhà bà La Thị A để chơi (*vì trước đây Sùng Dũng L có quen biết với anh Lương Văn C, sinh năm 1969 đã chết từ năm 2008 là chồng của bà La Thị A*), L cùng người đàn ông đến thì thấy có bà La Thị A đang ở nhà một mình. Khi biết Sùng Dũng L là bạn của anh Lương Văn C đến chơi nên bà A đã nấu cơm mời L và người đàn ông ở lại ăn cơm. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bà A gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị T đến ăn cơm cùng. Sau khi ăn cơm được khoảng 30 phút thì bà Nguyễn Thị T và người đàn ông đi cùng L ra về trước, chỉ còn bà La Thị A và Sùng Dũng L ngồi nói chuyện. Lúc này, L nói với bà A: “*trong cuộc sống nếu có gì khó khăn, cần anh giúp đỡ thì cứ nói với anh*”, nghe L bảo vậy nên bà A nói: “*em có đứa con gái (tức Lương Thị T1) đang học sư phạm chuẩn bị ra trường không biết có xin được việc không, anh có quen biết ai có thể xin được việc không?*”, nghe bà A trả lời xong Sùng Dũng L đã nảy sinh ý định nói dối bà A là sẽ giúp xin việc cho cháu Lương Thị T1 nhằm mục đích lừa để chiếm đoạt số tiền mà bà A có ý định “*chạy*” việc cho cháu T1. Để bà A tin tưởng L có khả năng giúp xin việc cho cháu T1 và đưa tiền cho L, L nói với bà A: “*anh có quen*

biết Chủ tịch, Bí thư huyện và cũng từng xin việc cho nhiều người nên có thể giúp được cháu T1”, bà A hỏi L: “nếu xin làm giáo viên thì mất khoảng bao nhiêu tiền?”, L trả lời: “chỗ người nhà của anh chỉ mất 140.000.000đ”. Sau khi trao đổi, Sùng Dũng L và bà La Thị A cho số điện thoại của mình cho nhau để tiện liên lạc rồi L ra về.

Đến khoảng giữa tháng 8/2017 (*không xác định được ngày cụ thể*), bà La Thị A gọi điện thoại cho Sùng Dũng L nói: *“anh có giúp em xin việc được cho con gái em không?”*, L trả lời: *“giúp được, em chuẩn bị 140.000.000 đồng, rồi đưa cho anh để anh lo đi xin”*. Khoảng 17 giờ ngày 27/8/2017, L gọi điện thoại cho bà A hỏi: *“em chuẩn bị được tiền chưa”*, bà A trả lời: *“em chuẩn bị được 50.000.000 đồng thôi”*, nghe vậy L nói: *“thế thì cô đưa trước cho anh, số còn lại đưa cho anh sau”* và hẹn ngày hôm sau sẽ đến nhà bà A lấy tiền, bà A đồng ý. Khoảng 17 giờ ngày 28/8/2017, L điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ của mình đi một mình đến nhà bà A. Lúc này bà A đang ở nhà một mình, trong lúc ngồi uống nước, L nói: *“có tiền thì đưa cho anh, anh vội lắm, nhà đang có khách chờ”*, khi L nói vậy xong bà A đi vào buồng ngủ lấy ra số tiền 50.000.000 đồng được buộc thành một tệp bằng dây nịt đưa cho L và nói: *“anh cầm 50.000.000 đồng trước, số tiền còn lại em sẽ đưa sau, anh cố gắng giúp xin việc cho cháu càng sớm càng tốt”*, L nói: *“em yên tâm đi, không phải lo đâu, nếu không xin được anh sẽ trả lại tiền”*, bà A hỏi: *“có phải làm hồ sơ gì không?”*, L trả lời: *“không phải làm hồ sơ đâu, họ khác làm cho, chỉ cần viết cho họ tên, tuổi, địa chỉ, học trường nào, ngành học là được”*. L cầm tiền do bà A đưa nhưng không đếm lại tiền mà cất vào túi rồi đi về nhà. Khoảng một tuần sau, bà A bảo cháu T1 viết họ, tên, tuổi, địa chỉ, trường học, ngành học của T1 vào một tờ giấy thép kẻ ô ly như L đã dặn, sau đó bà A gọi điện thoại và hẹn L để đưa tờ giấy thép có ghi nội dung thông tin cá nhân của cháu T1 cho L. Sau khi đưa được tờ giấy trên cho L tại ngã ba đi xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, bà A tiếp tục bảo L cố gắng giúp xin việc cho cháu T1, rồi bà A đi sang huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang để bán hàng, còn L cầm tờ giấy này về cất tại hòm gỗ trong buồng ngủ của Sùng Mí B. Đến khoảng 17 giờ ngày 17/9/2017, L tiếp tục gọi điện thoại cho bà A nói: *“em chuẩn bị đủ tiền chưa? ngày mai anh xuống lấy để đưa cho họ”*, bà A trả lời: *“em chuẩn bị đủ rồi nhưng em đang ở Đồng Văn, ngày mai em về sớm”*, vì trước đó bà A đã hỏi vay được số tiền 90.000.000 đồng của anh La Văn M. Sáng ngày 18/9/2017, bà A từ huyện Đồng Văn đi về nhà mình, khi về đến nhà bà A gọi điện cho L đến để lấy tiền. Khoảng 09 giờ cùng ngày, L điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ của mình đi một mình đến nhà bà A. Lúc này có bà A và cháu T1 ở nhà, trong khi L ngồi uống nước bà A đã gọi điện thoại cho La Văn M mang tiền đến nhà bà A. Khoảng 10 phút sau, La Văn M mang số tiền 90.000.000 đồng đến đưa

cho bà A, bà A cầm tiền mang vào trong buồng ngủ của gia đình cất, sau đó bà A ra ngồi tiếp tục nói chuyện với L về việc xin việc cho cháu T1. Quá trình nói chuyện, L hứa hẹn khoảng tháng 12/2017 đến tháng 01 hoặc tháng 02/2018 thì cháu T1 sẽ có quyết định đi làm. Khoảng 10 phút sau có bà Hoàng Thị N đến chơi và ngồi nghe mọi người nói chuyện. Sau đó, bà A đi vào trong buồng ngủ lấy số tiền 90.000.000 đồng mà trước đó La Văn M đã mang đến ra để đưa cho L. L cầm tiền nhưng không đếm mà cất tiền vào trong người và tiếp tục ngồi nói chuyện với mọi người, đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì L cầm tiền ra về. Quá trình nói chuyện với L, bà A và anh M đã sử dụng điện thoại di động của bà A để ghi âm lại toàn bộ nội dung cuộc nói chuyện (*file ghi âm cuộc nói chuyện đã được anh La Văn M sao chép ra USB và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang*). Đến khoảng tháng 12/2017, bà A không nhận được thông tin từ L và cũng không thấy con gái của mình có quyết định đi làm nên đã nhiều lần gọi điện thoại cho L để hỏi, nhưng L tiếp tục hứa hẹn. Đến tháng 02/2018, biết mình bị L lừa, bà A đã nhiều lần đòi L trả lại tiền cho mình, nhưng vì đã chi tiêu cá nhân hết số tiền chiếm đoạt được của bà A nên L không trả. Đến ngày 26/02/2020, Công an huyện Mèo Vạc nhận được đơn tố giác của bà La Thị A về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Sùng Dũng L. Sau khi nhận được đơn tố giác của bà La Thị A, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đã tiến hành kiểm tra, xác minh tin tố giác theo quy định và tiến hành triệu tập Sùng Mí L đến để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Sùng Mí L đã thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 140.000.000 đồng của bà La Thị A.

Ngày 17/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đã tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo Sùng Dũng L và thu giữ:

- 01 (*Một*) tờ giấy thép kẻ ô ly (bản gốc viết tay) viết bằng mực màu đen có ghi chữ:

*“Họ và tên: Lương Thị T1
Ngày sinh: 05/09/1995
Nơi sinh: N, N, M, H
Trường: Cao đẳng sư phạm Hà Giang
Khoa: Tiểu học
Khóa học: 2014-2017
Lớp: K14GDTHA
Xếp loại bằng: Trung bình khá
Tổng điểm tốt nghiệp: 6,99
Tốt nghiệp năm: 2017”*

- 01 (Một) tờ giấy A4 ghi chữ: Biên bản bàn giao tiền, thời gian hồi 13 giờ 30 phút ngày 28/02/2020 tại gia đình bà La Thị A (*bản photocopy*);

- 01 (Một) tờ giấy A4 ghi chữ: Biên bản nhận nợ vào hồi 14 giờ 33 phút ngày 28/02/2020 tại gia đình bà La Thị A (*bản photocopy*).

Ngày 05/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ viết được viết trên tờ giấy thép kẻ ô ly thu giữ tại chỗ ở của bị cáo Sùng Dũng L khi tiến hành khám xét (ký hiệu A). Tại Bản kết luận giám định số 145/KL-PC09 ngày 23/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết đứng tên Lương Thị T1 trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 do cùng một người viết ra.

Để xác định tính hợp pháp, khách quan của file dữ liệu âm thanh do anh La Văn M giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định file ghi âm do anh La Văn M giao nộp có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung không, có giọng nói trùng khớp với giọng nói của bà La Thị A và bị cáo Sùng Dũng L không, chuyển nội dung cuộc hội thoại trong file ghi âm thành văn bản. Tại Bản kết luận giám định số 2647/C09-P6 ngày 26/6/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong mẫu cần giám định; tiếng nói của người đàn ông xưng là “anh” trong mẫu cần giám định (ký hiệu là “L” trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của ông Sùng Dũng L trong mẫu so sánh là của cùng một người; tiếng nói của người phụ nữ xưng là “em” trong mẫu cần giám định (ký hiệu là “A” trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của bà La Thị A trong mẫu so sánh là của cùng một người; nội dung cuộc hội thoại trong mẫu cần giám định đã được dịch ra thành văn bản.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ (*không xác định được biển kiểm soát*) bị cáo Sùng Dũng L sử dụng làm phương tiện để đi lấy tiền tại nhà của bà La Thị A và chiếc điện thoại di động bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi và hẹn bà A thời gian bị cáo đến lấy tiền, qua điều tra, xác định đây là tài sản cá nhân của bị cáo Sùng Dũng L, do bị cáo đã sử dụng số tiền sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương làm thuê tích cóp được để mua. Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội chiếc xe máy đã bị hỏng, bị cáo đã bán cho một người thu mua sắt vụn (*không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ*), còn chiếc điện thoại di động bị cáo làm rơi xuống nước bị hỏng, không sử dụng được nên đã vứt bỏ chiếc điện thoại. Bị cáo Sùng Dũng L không nhớ chính xác đặc điểm, biển kiểm soát của chiếc xe máy và nhãn hiệu của chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã dùng làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội lừa đảo

chiếm đoạt tài sản nên không thể tiến hành truy tìm và thu giữ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/03/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Sùng Dũng L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của BLHS 2015.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra Cơ quan CSĐT đã thu giữ tài liệu, đồ vật gồm:

- 01 (một) file ghi âm thời lượng 18 phút 09 giây được lưu trữ trong USB màu xanh, nhãn hiệu SanDisk, dung lượng 8GB, được niêm phong trong một phong bì giấy màu trắng, dán kín, được đóng dấu niêm phong của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, tại mép phong bì có chữ ký Lê Đăng Thắng, Nông Xuân Tạo;

- 01 (một) tờ giấy thép (bản gốc) ghi chữ: Giấy vay tiền, đề ngày 26/02/2020, người vay tiền là Sùng Dũng L, người cho vay là La Thị A;

- 01 (một) tờ giấy thép kẻ ô ly (bản gốc), viết bằng mực màu đen, có dòng chữ:

“Họ và tên: Lương Thị T1

Ngày sinh: 05/09/1995

Nơi sinh: N, N, M, H

Trường: Cao đẳng sư phạm Hà Giang

Khoa: Tiểu học

Khóa học: 2014-2017

Lớp: K14GDTHA

Xếp loại bằng: Trung bình khá

Tổng điểm tốt nghiệp: 6,99

Tốt nghiệp năm: 2017”;

- 02 (hai) tờ giấy A4 (bản gốc và bản phô tô) tiêu đề ghi chữ: Biên bản nhận nợ, thời gian hồi 14 giờ 33 phút ngày 28/02/2020 tại nhà bà La Thị A sinh năm 1972, thôn N, xã N, huyện M, tỉnh H;

- 02 (hai) tờ giấy A4 (bản phô tô) tiêu đề ghi chữ: Biên bản bàn giao tiền, thời gian hồi 13 giờ 30 phút ngày 28/02/2020 tại nhà bà La Thị A;

- 01 (một) tờ giấy A4 (bản gốc) tiêu đề ghi chữ: Giấy bàn giao tiền, thời gian vào hồi 17 giờ 25 phút ngày 03/3/2020 tại nhà bà La Thị A thôn N, xã N, huyện M, tỉnh H.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKMV ngày 24-7-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Sùng Dũng L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng Dũng L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Sùng Dũng L từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Không thu giữ đồ vật, tài sản gì nên không đề cập.

Trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 140.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kì khoản tiền nào nên không đề cập.

Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Bị hại bà La Thị A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của những người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo: Đồng thuận với Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo như Viện kiểm sát đã đề cập. Bị cáo mới vừa chấp hành xong hình phạt còn sự kỳ thị của xã hội, hành vi lừa đảo không có dụng ý trước, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị cáo cũng đã nhiều tuổi mức hình phạt 36 tháng tù cũng đủ răn đe.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị cáo ốm đau vừa mới ở bệnh viện Hà Giang lên, bị cáo cũng yếu, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Bị cáo là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức xã hội và am hiểu nhất định về pháp luật. Bằng thủ đoạn gian dối đưa ra những thông tin không đúng sự thật như quen biết với Chủ tịch, Bí thư huyện và đã xin việc cho nhiều người khác, hứa hẹn, làm cho bị hại tin tưởng bị cáo có khả năng xin việc cho con của bị hại là Lương Thị T1. Bị hại nhẹ dạ cả tin nên trong ngày 28/8/2017 bị hại đã đưa số tiền 50.000.000 đồng và ngày 18/9/2017 bị hại tiếp tục đưa số tiền 90.000.000 đồng cho bị cáo. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng) để chi tiêu vào mục đích cá nhân. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự 2015, có hình phạt bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Sùng Dũng Lệnh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân tại địa phương. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình trước pháp luật. Cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và ngăn ngừa tội phạm chung.

[5] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đã từng vi phạm pháp luật. Bị cáo là người chồng, người cha, người ông trong gia đình, đáng lẽ bị cáo phải cố gắng sống gương mẫu, tích cực làm ăn để con cháu noi theo, nhưng bị cáo lười lao động lại muốn có tiền tiêu sài. Bị cáo đã từng phải đi cải tạo 06 năm tù bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà tiếp tục phạm tội.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục, bồi thường cho bị hại số tiền 140.000.000 đồng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51, bị cáo ốm đau, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo mới chấp hành xong bản án số 01/2013/HSST ngày 04/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, trở về sinh sống tại địa phương, chưa được xóa án tích mà tiếp tục cố ý phạm tội, là trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[8] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung trong quần chúng nhân dân.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Vật chứng: Trong giai đoạn điều tra đã thu giữ, tạm giữ các tài liệu, đồ vật ở trên là các tài liệu chứng cứ đưa vào hồ sơ vụ án, được lưu giữ trong hồ sơ, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được đủ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, HĐXX không đề cập.

[12] Án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[13] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[14] Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo có căn cứ, nên chấp nhận.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Sùng Dũng L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Dũng L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 17/3/2020).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Trong giai đoạn điều tra đã thu giữ, tạm giữ các tài liệu, đồ vật là các tài liệu chứng cứ đưa vào hồ sơ vụ án, được lưu giữ trong hồ sơ, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

(Bao gồm:

- 01 (một) file ghi âm thời lượng 18 phút 09 giây được lưu trữ trong USB màu xanh, nhãn hiệu SanDisk, dung lượng 8GB, được niêm phong trong một phong bì giấy màu trắng, dán kín, được đóng dấu niêm phong của Viện Khoa

học hình sự Bộ Công an, tại mép phong bì có chữ ký Lê Đăng Thắng, Nông Xuân Tạo;

- 01 (một) tờ giấy thép (bản gốc) ghi chữ: Giấy vay tiền, đề ngày 26/02/2020, người vay tiền là Sùng Dũng L, người cho vay là La Thị A;

- 01 (một) tờ giấy thép kẻ ô ly (bản gốc), viết bằng mực màu đen, có dòng chữ: “Họ và tên: Lương Thị T1, Ngày sinh: 05/09/1995, Nơi sinh: N, N, M, H, Trường: Cao đẳng sư phạm Hà Giang, Khoa: Tiểu học, Khóa học: 2014-2017, Lớp: K14GDTHA, Xếp loại bằng: Trung bình khá, Tổng điểm tốt nghiệp: 6,99, Tốt nghiệp năm: 2017”;

- 02 (hai) tờ giấy A4 (bản gốc và bản phô tô) tiêu đề ghi chữ: Biên bản nhận nợ, thời gian hồi 14 giờ 33 phút ngày 28/02/2020 tại nhà bà La Thị A sinh năm 1972, thôn N, xã N, huyện M, tỉnh H;

- 02 (hai) tờ giấy A4 (bản phô tô) tiêu đề ghi chữ: Biên bản bàn giao tiền, thời gian hồi 13 giờ 30 phút ngày 28/02/2020 tại nhà bà La Thị A;

- 01 (một) tờ giấy A4 (bản gốc) tiêu đề ghi chữ: Giấy bàn giao tiền, thời gian vào hồi 17 giờ 25 phút ngày 03/3/2020 tại nhà bà La Thị A thôn N, xã N, huyện M, tỉnh H).

4. Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được đủ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, HĐXX không đề cập.

5. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Yên